

Số: /CV-VMG

V/v Giải trình các chỉ tiêu trên Báo cáo kết quả kinh doanh trước và sau soát xét có mức thay đổi trên 5%

Hà nội, ngày 15 tháng 08 năm 2018

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Đầu tiên, Công ty Cổ phần truyền thông VMG xin gửi tới Quý Ủy ban và Quý Sở Giao dịch chứng khoán lời chào trân trọng và hợp tác.

Thực hiện Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 về hướng dẫn công bố thông tin định kỳ trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần truyền thông VMG (VMG) xin được giải trình về sự thay đổi trên 5% của các chỉ tiêu trên Báo cáo kết quả kinh doanh giữa Báo cáo tài chính bán niên năm 2018 trước và sau khi được soát xét bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC như sau:

1. BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Chỉ tiêu	Mã số	Số liệu do Công ty lập	Số liệu đã được soát xét	Chênh lệch	
				5=4-3	6=5/3
Chi phí tài chính	22	409.046.807	701.546.807	292.500.000	71,51%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	1.146.726.123	1.736.119.171	589.393.048	51,40%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	7.070.607.411	6.095.987.294	(974.620.117)	-13,78%

Ba chỉ tiêu trên Báo cáo kết quả kinh doanh của Báo cáo tài chính riêng trước và sau soát xét có sự chênh lệch lớn hơn 5% là do:

Công ty có khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại VNNPlus với tỉ lệ sở hữu 1,14% tương ứng với 650.000 cổ phiếu có mệnh giá 10.000 đồng /cổ phiếu. Công ty liên kết này được niêm yết trên sàn Upcom với mã chứng khoán VNN. Tại thời điểm lập báo cáo, giá trị thị trường của cổ phiếu chỉ còn 5.500 đồng /cổ phiếu. Do đó, Công ty trích lập dự phòng tổn thất đầu tư với số tiền 292.500.000 đồng, khiến chi phí tài chính sau soát xét tăng 71,51% so với số liệu trên Báo cáo kết quả kinh doanh trước soát xét.

Chi phí thuế TNDN hiện hành sau soát xét tăng 51,4% so với số liệu trước soát xét là do trong Báo cáo tài chính quý 2, Công ty đã điều chỉnh giảm thu nhập chịu thuế TNDN cho lô thẻ cào Công ty đã mua và ghi nhận chi phí từ năm 2016 để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, chưa sử dụng trong năm 2016 và dự định sử dụng trong năm 2018 nhưng chưa sử dụng hết tính đến thời điểm soát xét Báo cáo tài chính bán niên. Do đó, Công ty hiện chưa điều chỉnh giảm số tiền này khi tính chi phí thuế TNDN hiện hành trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng sau soát xét.



Thay đổi của chi phí tài chính và chi phí thuế TNDN hiện hành được đề cập trên đây góp phần khiến lợi nhuận sau thuế TNDN trên Báo cáo tài chính bán niên sau soát xét giảm 974,6 triệu đồng (tương ứng 13,78%) so với trước soát xét.

2. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Chỉ tiêu	Mã số	Số liệu do Công ty lập	Số liệu đã được soát xét	Chênh lệch	
				5=4-3	6=5/3
Chi phí tài chính	22	409.918.557	702.418.557	292.500.000	71,36%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	1.264.113.490	1.853.506.538	589.393.048	46,63%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	7.306.326.156	6.331.734.681	(974.591.475)	-13,34%


Ba chỉ tiêu trên Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất bán niên năm 2018 trước và sau soát xét có sự chênh lệch trên 5% là do sự thay đổi các chỉ tiêu này trên Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty mẹ sau soát xét (xem giải trình ở trên).

Trên đây là ý kiến giải trình của Công ty chúng tôi về sự thay đổi trên 5% của các chỉ tiêu trên Báo cáo kết quả kinh doanh giữa Báo cáo tài chính bán niên năm 2018 trước và sau khi được soát xét bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Nhu trên
- Lưu VT


Trần Bình Dương

